TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** TỈNH BẮC NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 85/2019/QĐST-HNGĐ	*Bắc Ninh, ngày 24 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
(Tại Trung tâm Hòa giải – Đối thoại)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ Công văn số 310/TANDTC-PC ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn về nghiệp vụ triển khai thí điểm về đổi mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong giải quyết các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tại Tòa án nhân dân;

- Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung và chia tài sản ngày 14/6/2019 của Trung tâm Hòa giải- Đối thoại tại Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh.

Sau khi ngH cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 263/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990;

Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1997;

Cùng địa chỉ: Khu K, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung và chia tài sản ngày 14 tháng 6 năm 2019 tại Trung tâm Hòa giải, Đối thoại là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung và chia tài sản, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thùy Ngọc A, sinh ngày 23/5/2017. Khi ly hôn anh T và chị H thỏa thuận giao cháu Á cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ/1 tháng, kể từ tháng 7 năm 2019 cho đến khi cháu Ánh tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn. Người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người phải người thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải chịu lãi suất tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000đ lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh T đã nộp 300.000 đồng tại tại biên lai thu số AA/2018/0001899 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**
- Các đương sự; Trung tâm HG-ĐT
- VKSND TP Bắc Ninh;
- Chi cục THA Dân sự TP Bắc Ninh.
- UBND P. Võ Cường.
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Văn Hồng